## **CHIẾU SÁNG**

Kỹ thuật chiếu sáng sân bóng đã có nhiều thay đổi. Người ta chia sân bóng thành các ô vuông và sân bóng có thể xét như lưới ô vuông kích thước  $\mathbf{w} \times \mathbf{h}$ . Trên một số ô có lắp các phần tử chiếu sáng. Để cho ngắn gọn, ta gọi phần tử chiếu sáng là đèn. Hiện tại có  $\mathbf{n}$  đèn trên các ô  $(\mathbf{x_i}, \mathbf{y_i})$ ,  $1 \le \mathbf{x_i} \le \mathbf{w}$ ,  $1 \le \mathbf{y_i} \le \mathbf{h}$ ,  $\mathbf{i} = 1 \div \mathbf{n}$ . Những ô này được gọi là ô có đèn. Khoảng cách giữa 2 ô  $(\mathbf{a}, \mathbf{b})$  và  $(\mathbf{u}, \mathbf{v})$  được tính theo công thức  $|\mathbf{a} - \mathbf{u}| + |\mathbf{b} - \mathbf{v}|$ . Độ tối của một ô là khoảng cách từ ô đó tới ô gần nhất có đèn. Ô có đèn sẽ có độ tối là  $\mathbf{0}$ .

Để kiểm tra bộ phận Kỹ thuật chiếu sáng người ta yêu cầu lắp thêm một đèn nữa, sao cho sau khi lắp thêm chiếc đèn đó độ tối của ô tối nhất là nhỏ nhất có thể.

Hãy xác đinh đô tối của ô cần lắp đèn và toa đô của ô đó.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản LIGHTS.INP:

- Dòng đầu tiên chứa 3 số nguyên **w**, **h** và  $\mathbf{n}$  ( $1 \le \mathbf{w}$ ,  $\mathbf{h} \le 1000$ ,  $1 \le \mathbf{n} \le 10^5$ ),
- Dòng thứ **i** trong **n** dòng sau chứa 2 số nguyên **x**<sub>i</sub>, **y**<sub>i</sub>.

Kết quả: Đưa ra file văn bản LIGHTS.OUT:

- Dòng thứ nhất chứa một số nguyên độ tối của ô cần lắp đèn,
- Dòng thứ 2 chứa 2 số nguyên tọa độ của ô nói trên. Nếu có nhiều ô cùng có độ tối nhất như nhau thì đưa ra tọa độ ô tùy chọn.

## Ví dụ:

LIGHTS.INP	LIGHTS.OUT
3 3 2	
2 1	1
2 3	2 2